|  |  |
| --- | --- |
| BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2019* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện Nghị định 33/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017**

**của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực**

**tài nguyên nước và khoáng sản**

Thực hiện Chương trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2019 của Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định số 3809/QĐ-BTNMT ngày 19 tháng 12 năm 2018 phê duyệt Chương trình xây dựng và phê duyệt văn bản quy phạm pháp luật năm 2019 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Theo đó, đã giao Tổng cục Địa chất và Khoáng sản chủ trì, phối hợp với Cục Quản lý tài nguyên nước xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 33/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản (Nghị định 33).

Để có số liệu tổng hợp đầy đủ về kết quả thực hiện nghị định của các địa phương làm cơ sở xây dựng dự thảo Nghị định, Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Công văn số 1631/BTNMT-ĐCKS ngày 10 tháng 4 năm 2019 gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc đánh giá Nghị định 33. Trên cơ sở kết quả công tác quản lý nhà nước về khoáng sản trong đó có công tác thanh tra, kiểm tra của Bộ Tài nguyên và Môi trường và báo cáo của **35** địa phương, Bộ Tài nguyên và Môi trường báo cáo về kết quả thực hiện Nghị định 33/2017/NĐ-CP như sau:

**I. Kết quả thực hiện Nghị định**

***1. Công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị định 33***

Sau khi Nghị định số 33/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản có hiệu lực thi hành, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức các buổi tập huấn, tuyên truyền, phổ biến Nghị định này cùng với Luật khoáng sản năm 2010, Luật Tài nguyên nước năm 2012 tại một số địa phương như: Phú Thọ, Lào Cai, Ninh Bình, Thái Nguyên, Quảng Ninh, Nghệ An, Hưng Yên, Quảng Nam, Đà Nẵng, Đồng Nai, Bình Dương v.v…. Đối với những tỉnh, thành phố chưa hướng dẫn trực tiếp tại địa phương, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chỉ đạo các cơ quan chức năng hướng dẫn, giải quyết và trả lời các vướng mắc bằng văn bản.

Để đồng bộ và tạo điều kiện hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung của Nghị định 33 về lĩnh vực khoáng sản, ngoài việc tuyên truyền, phổ biến, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Thông tư 61/2017/TT-BTNMT ngày 22 tháng 12 năm 2017 quy định quy trình, phương pháp xác định và các biểu mẫu thống kê sản lượng khoáng sản khai thác thực tế.

Tại địa phương: Ủy ban nhân dân, Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã phối hợp với Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Cục Quản lý tài nguyên nước tổ chức tập huấn cho các cán bộ quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản để nắm vững và hiểu nội dung của Nghị định.

Để phổ biến việc thực hiện Nghị định 33 rộng rãi giúp các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản hiểu rõ và chấp hành quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh đã tổ chức hội nghị triển khai đến các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp có liên quan nhằm lắng nghe, trao đổi ý kiến và đối thoại trực tiếp; giải đáp các thắc mắc, khó khăn, vướng mắc của các tổ chức, cá nhân đang tham gia vào các lĩnh vực này.

***2. Công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản***

Sau khi Nghị định 33 được ban hành, công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường và các địa phương trong cả nước tăng cường đẩy mạnh, cụ thể:

*a) Về phía Bộ Tài nguyên và Môi trường:*

*Năm 2017*:

⃰ Về lĩnh vực khoáng sản: Thực hiện Kế hoạch thanh tra (Quyết định số 2704/QĐ-BTNMT ngày 24 tháng 11 năm 2016 và được điều chỉnh tại Quyết định số 1918/QĐ-BTNMT ngày 09/8/2017), kế hoạch kiểm tra (Công văn số 5542/BTNMT-TTr ngày 24/11/2016 và điều chỉnh tại Công văn số 4037/BTNMT-TTr ngày 09/8/2017) của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam đã triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra, gồm: (1) Thanh tra chuyên đề quản lý hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại 09 địa phương (Nghệ An, Hoà Bình, Hà Nam, Ninh Bình, Quảng Bình, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Đồng Nai) với tổng số 123 tổ chức, cá nhân/121 giấy phép; (2) Kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra, thông báo kiểm tra các đối tượng đã được thanh tra, kiểm tra các năm 2014, 2015, 2016 (hậu kiểm) tại 05 địa phương (Hải Dương, Gia Lai, Phú Yên, Kiên Giang, Bà Rịa - Vũng Tàu) với tổng số 63 tổ chức, cá nhân/83 giấy phép; (3) Kiểm tra hoạt động khoáng sản, công tác bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản tại 09 địa phương (Hà Giang, Tuyên Quang, Hải Dương, Quảng Ninh, Quảng Trị, Long An, Bến Tre, Vĩnh Long, Đăk Nông) với tổng số 98 tổ chức, cá nhân/100 giấy phép; (4) Thanh tra, kiểm tra đột xuất theo yêu cầu của công tác quản lý tại 11 địa phương với 13 cuộc/13 tổ chức, cá nhân.

Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra đã phát hiện các hành vi vi phạm trong lĩnh vực khoáng sản như: chưa lập, phê duyệt và nộp thiết kế mỏ; khai thác ngoài diện tích được cấp phép; khai thác không đúng thiết kế mỏ được phê duyệt; khai thác vượt quá công suất quy định tại giấy phép khai thác; chưa thực hiện đầy đủ nội dung của Báo cáo ĐTM hoặc Bản cam kết bảo vệ môi trường; quan trắc giám sát môi trường định kỳ chưa đúng tần suất; chưa có giấy xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường; chưa thực hiện việc lưu giữ, hợp đồng vận chuyển chất thải nguy hại theo quy định; chưa ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường; chưa có hợp đồng thuê đất để khai thác khoáng sản v.v....

Đồng thời với việc phổ biến tuyên truyền pháp luật về khoáng sản, bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác, thông báo vi phạm, tồn tại và yêu cầu khắc phục, trong năm 2017, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam đã xử lý vi phạm 65 tổ chức, cá nhân/65 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 5.502 triệu đồng (tính đến hết tháng 02 năm 2018 có 30 tổ chức, cá nhân đã nộp phạt số tiền 3.170 triệu đồng). Ngoài ra còn đề nghị Ủy ban nhân các tỉnh liên quan chỉ đạo các Sở, ban ngành rà soát và xử lý hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, đất đai, tài nguyên nước... theo kết quả thanh tra, kiểm tra của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam. Trên cơ sở đó, đã có 04 địa phương xem xét, xử lý (Đà Nẵng, Quảng Trị, Đồng Nai, Long An).

⃰ Về lĩnh vực tài nguyên nước:Bộ Tài nguyên và Môi trường đã giaoCục Quản lý Tài nguyên nước thực hiện: (1) 01 cuộc thanh tra với các nội dung: Thanh tra việc chấp hành các quy định của Quy trình vận hành liên hồ chứa và việc chấp hành các quy định của pháp luật về tài nguyên nước trong quản lý, vận hành đối với một số hồ chứa trên các lưu vực sông Đồng Nai, sông Sê San, sông Srêpốk; Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về tài nguyên nước trong quản lý, vận hành đối với một số hồ chứa thủy điện, thủy lợi (không thuộc Quy trình vận hành liên hồ chứa) trên các lưu vực sông Sê San và sông Srêpốk. Tổng số cơ quan, tổ chức được thanh tra: 26 công trình thuộc nhiệm vụ Thanh tra việc thực hiện Quy trình vận hành liên hồ chứa và 07 công trình thuộc nhiệm vụ thanh tra một số hồ chứa thủy điện, thủy lợi (không thuộc quy trình vận hành liên hồ chứa); (2) 01 cuộc kiểm tra việc thực hiện các Kết luận thanh tra số 1881/KL-BTNMT, số 1885/KL-BTNMT, số 1883/KL-BTNMT số 1882/KL-BTNMT đối với các công trình hồ Bản Vẽ, hồ Khe Bố, hồ Tả Trạch, hồ Định Bình, hồ Văn Phong và đập Thạch Nham.

Qua công tác thanh tra, kiểm tra đã phát hiện 10 tổ chức có hành vi vi phạm pháp luật tài nguyên nước, cụ thể là 05 tổ chức thuộc lưu vực sông Đồng Nai, 02 tổ chức thuộc lưu vực sông Sê San và 03 tổ chức thuộc lưu vực sông Srêpốk với tổng số tiền phạt là 1.432.000.000 đồng.

*Năm 2018*:

⃰ Về lĩnh vực khoáng sản: Thực hiện Kế hoạch thanh tra (Quyết định số 872/QĐ-BTNMT ngày 20 tháng 3 năm 2018); kế hoạch kiểm tra (Công văn số 1302/BTNMT-TTr ngày 20/3/2018) của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam đã triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra gồm: (1) Thanh tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động khoáng sản tại các tỉnh Thanh Hóa, Quảng Bình, Thừa Thiên Huế và Khánh Hòa; (2) Kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra, thông báo kết quả kiểm tra các đối tượng đã được thanh tra, kiểm tra các năm 2015, 2016, 2017 (hậu kiểm) tại các tỉnh Thái Nguyên, Cao Bằng, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Lâm Đồng và Tây Ninh; (3) Kiểm tra chuyên đề thăm dò/khai thác, nạo vét thu hồi cát, sỏi lòng sông và các bến bãi theo lưu vực và quản lý hành chính tại các tỉnh Vĩnh Phúc, Tuyên Quang, Bình Định và An Giang; (4) Kiểm tra hoạt động khoáng sản và việc chấp hành quy định của pháp luật về thực hiện nghĩa vụ tài chính trong việc sử dụng số liệu, thông tin kết quả điều tra địa chất về khoáng sản, thăm dò khoáng sản từ nguồn ngân sách Nhà nước tại các tỉnh Cao Bằng, Hòa Bình, Hải Dương, Quảng Ninh, Thái Nguyên, Yên Bái, Quảng Bình, Bình Định, Quảng Ngãi, Thừa Thiên Huế và Khánh Hòa; (5) Kiểm tra khai thác khoáng sản, bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản tại các tỉnh Hà Tĩnh, Nghệ An, Lạng Sơn, Lào Cai, Bình Định, Khánh Hòa, Bình Phước và Bình Dương; (6) thanh tra, kiểm tra đột xuất theo yêu cầu quản lý 45 cuộc về hoạt động khoáng sản.

Về xử phạt vi phạm hành chính, năm 2018, Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam đã ban hành 64 quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 9.408 triệu đồng; hiện đã nộp phạt theo 36 quyết định với số tiền 5.015 triệu đồng (28 quyết định chưa nộp số tiền 4.455 triệu đồng).

⃰ Về lĩnh vực tài nguyên nước:Cục Quản lý Tài nguyên nước thực hiện: (1) 01 cuộc thanh tra với các nội dung: Thanh tra việc thực hiện vận hành điều tiết của các hồ chứa quy định tại các Quy trình vận hành liên hồ chứa đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành, việc chấp hành các quy định của pháp luật về tài nguyên nước trong việc tuân thủ các nội dung quy định của Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt đối với một số hồ chứa thủy điện, thủy lợi trên các lưu vực sông Ba, lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn; thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về tài nguyên nước trong việc tuân thủ các nội dung quy định của Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt đối với một số hồ chứa thủy điện, thủy lợi trên địa bàn tỉnh Lai Châu; (2) 03 cuộc kiểm tra đột xuất với các nội dung: Kiểm tra đột xuất việc chấp hành các quy định của pháp luật tài nguyên nước về giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt tại tỉnh Cao Bằng và Hà Giang đối với 12 đơn vị quản lý, vận hành 15 hồ chứa; Kiểm tra, xác minh lại thông tin tạo dư luận bức xúc cho nhân dân như trên một số phương tiện thông tin đại chúng liên quan đến Dự án trang trại chăn nuôi heo nái của công ty TNHH MTV Phan Thị Trâm; Kiểm tra đột xuất việc vận hành các công trình khai thác Nhà máy nước Cầu Đỏ, Trạm bơm An Trạch của Công ty Cổ phần cấp nước Đà Nẵng, vận hành đập dâng An Trạch và một số công trình liên quan trên lưu vực để có thông tin, xử lý kịp thời các vấn đề liên quan đến đảm bảo nguồn cấp nước cho người dân ở thành phố Đà Nẵng.

Qua công tác thanh tra, đã phát hiện 15 đối tượng có hành vi vi phạm lĩnh vực tài nguyên nước trên tổng số 26 đối tượng được thanh tra, tổng số tiền phạt là 2.104.000.000 đồng.

*Năm 2019 (9 tháng đầu năm):*

⃰ Về lĩnh vực khoáng sản:

Thực hiện Kế hoạch thanh tra (Quyết định số 3549/QĐ-BTNMT ngày 23 tháng 11 năm 2018); kế hoạch kiểm tra (Công văn số 6443/BTNMT-TTr ngày 23/11/2018) của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam đã triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra gồm: (1) thanh tra trên địa bàn 5 tỉnh là Hà Nam, Thanh Hóa, Tây Ninh, Nghệ An, Kiên Giang; (2) kiểm tra trên địa bàn 16 tỉnhlàNinh Bình, Hòa Bình, thành phố Đà Nẵng, Long An, Đồng Nai, Kon Tum, Bắc Giang, Bắc Kạn, Đắk Lắk, Quảng Nam, Quảng Trị, Kon Tum, Bình Thuận, Cao Bằng, Gia Lai, Bà Rịa - Vũng Tàu; (3) Kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra, thông báo kết quả kiểm tra các đối tượng đã được thanh tra, kiểm tra các năm 2016, 2017, 2018 (hậu kiểm) tại 5 tỉnh/thành phố Ninh Bình; Hòa Bình; Đà Nẵng; Long An; Đồng Nai; (4) kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản, bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác trên địa bàn 3 tỉnh: tỉnh Kon Tum, Bắc Giang, Bắc Kạn; kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, Quảng Trị.

Về xử phạt vi phạm hành chính, 9 tháng đầu năm 2019, Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam đã ban hành 44 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền là 4.366 triệu đồng. Trong đó, đã thực hiện 24 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền là 3.234 triệu đồng và chưa thực hiện 20 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền là 1.132 triệu đồng.

⃰ Về lĩnh vực tài nguyên nước:

Cục Quản lý Tài nguyên nước thực hiện 02 cuộc kiểm tra đột xuất với các nội dung: Kiểm tra đột xuất việc chấp hành các quy định của quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Mã; Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về tài nguyên nước đối với các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng nước dưới đất khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

Các hành vi vi phạm chủ yếu là vi phạm về việc không thực hiện báo cáo định kỳ hằng năm về tình hình khai thác, sử dụng tài nguyên nước và các vấn đề phát sinh gửi đến Bộ Tài nguyên và Môi trường, vi phạm về việc vận hành xả nước theo quy trình vận hành liên hồ chứa.

*b) Về phía các địa phương:*

*Năm 2017*: Theo số liệu tại các báo cáo của các tỉnh, thành phố, năm 2017 trên địa bàn cả nước có 54 tỉnh, thành phố đã triển khai 957 cuộc thanh tra, kiểm tra lĩnh vực khoáng sản đối với 957 tổ chức, cá nhân (một số địa phương không báo cáo số liệu cụ thể như Thái Bình, Thanh Hóa, Thái Nguyên, Phú Thọ, Hòa Bình…). Kết quả đã phát hiện 2.069 hành vi vi phạm và đã xử lý phạt tiền 64,184 tỷ đồng (nhiều địa phương có số tiền xử phạt lớn như Hà Nội: 8,541 tỷ đồng, TP Hồ Chí Minh: 7,68 tỷ đồng, Bà Rịa - Vũng Tàu: 5,98 tỷ đồng, Đồng Nai: 5,479 tỷ đồng; các địa phương như Hải Phòng, Bắc Giang, Bến Tre, Nghệ An, Lào Cai, An Giang, Quảng Ninh có tổng số tiền xử phạt từ 2 đến 2,5 tỷ đồng/tỉnh; các tỉnh Tiền Giang, Vĩnh Phúc, Hà Nam, Đà Nẵng, Yên Bái, Tây Ninh, Hưng Yên, Quảng Bình có tổng số tiền xử phạt dưới 2 tỷ đồng/tỉnh). Đồng thời qua thanh tra, kiểm tra còn truy thu, bán đấu giá phương tiện, khoáng sản bị bắt giữ số tiền 965,11 triệu đồng.

*Năm 2018*: Theo số liệu tại các báo cáo của các Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh năm 2018 trên địa bàn cả nước đã chỉ đạo triển khai quyết liệt nhiều cuộc thanh tra, kiểm tra lĩnh vực khoáng sản. Chỉ tính riêng 42 tỉnh, thành phố có báo cáo số liệu, qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện 4.059 hành vi vi phạm, xử phạt số tiền 100,1 tỷ đồng. Trong đó các tỉnh Vĩnh Phúc, Thái Nguyên, Sơn La, Hải Dương, Thái Bình, Lai Châu, Hà Giang, Hà Nam, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Ngãi, Phú Yên, Kon Tum, Đắk Lắk, Vĩnh Long, Bình Phước, Đồng Tháp, Khánh Hòa, Sóc Trăng, Long An, Tây Ninh, Kiên Giang và thành phố Cần Thơ, Đà Nẵng, có số tiền xử phạt đến 01 tỷ đồng; các tỉnh Yên Bái, Tuyên Quang, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Lào Cai, Nghệ An, Bắc Giang, Gia Lai, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, An Giang, Tiền Giang, Đồng Nai, Ninh Thuận có số tiền xử phạt từ 01 đến 04 tỷ đồng; tỉnh Bến Tre, Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội có số tiền xử phạt trên 10 tỷ đồng (TP Hồ Chí Minh có số tiền xử phạt 34,4 tỷ đồng).

Đồng thời quá trình thanh tra, kiểm tra, các địa phương còn xử lý truy thu 14,1 tỷ đồng; thu giữ, xử lý nhiều khối lượng khoáng sản phương tiện khai thác trái phép. Riêng tại tỉnh Nghệ An, Uỷ ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Công an tỉnh, công an các đơn vị, địa phương kiểm tra phát hiện, bắt giữ 691 vụ, 422 đối tượng vi phạm hoặc phạm tội về khoáng sản; tạm giữ 29 tấn quặng, 3.823m3 cát sỏi, 857m3 đất, 140m3 và 30 tấn đá, 84 xe ô tô tải, 240 tàu thuyền, 58 máy múc và nhiều tang vật có liên quan khác. Đồng thời khởi tố điều tra 03 vụ/03 bị can liên quan đến khai thác cát, sỏi trái phép; phê bình 02 Chủ tịch UBND cấp huyện về trách nhiệm quản lý trên địa bàn.

Kết quả thanh tra, kiểm tra tại các địa phương đã kịp thời phát hiện những yếu kém, những sai phạm của tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản để xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời, đúng luật; công tác đôn đốc thực hiện kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra được quan tâm đúng mức. Kết quả đã góp phần đưa công tác quản lý nhà nước về khoáng sản của địa phương dần đi vào nề nếp; nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về khoáng sản của tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản.

**II. Đánh giá việc thực hiện các quy định của Nghị định 33**

***1. Kết quả đạt được***

Từ khi Nghị định 33 có hiệu lực thi hành, công tác tranh tra, kiểm tra lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản đã được được tăng cường ở cả Trung ương và địa phương. Việc triển khai thực hiện thanh tra, kiểm tra đã góp phần đưa hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước và khoáng sản đi dần vào nề nếp; ý thức chấp hành pháp luật về tài nguyên nước và khoáng sản của tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực này được nâng cao.

*Về lĩnh vực khoáng sản*:

Nhiều hành vi vi phạm đã được phát hiện và xử lý như: Khai thác vượt quá công suất quy định tại Giấy phép khai thác; khai thác ra ngoài ranh giới khu vực được phép khai thác; khai thác không đúng trình tự, hệ thống khai thác xác định trong thiết kế mỏ được phê duyệt; lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác nhưng thông tin thể hiện trên bản đồ, bản vẽ không đầy đủ theo quy dịnh và sai so với thức tế hiện trạng khai thác khoáng sản v.v….

*Về lĩnh vực tài nguyên nước:*

Nội dung các tồn tại, vi phạm chủ yếu phát hiện qua kiểm tra là: Chưa có Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất; Chưa thực hiện chế độ quan trắc, giám sát định kỳ đối với nguồn nước khai thác theo quy định; Chưa thiết lập vành đai bảo vệ cửa lấy nước; Không có báo cáo hàng năm gửi Sở Tài nguyên và Môi trường về tình hình kết quả khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng nguồn nước.

Hiệu quả của Nghị định 33/2017/NĐ-CP được thể hiện rõ qua công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính tại các địa phương, cụ thể:

 - Từ khi Nghị định 33/2017/NĐ-CP có hiệu lực, các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đã tiến hành 16 cuộc thanh tra, kiểm tra (bao gồm theo kế hoạch và đột xuất). Qua đó phát hiện và xử phạt vi phạm hành chính đối với 04 tổ chức, cá nhân với tổng số tiền phạt là 205.000.000 đồng.

- Tỉnh Tiền Giang đã tổ chức 64 cuộc kiểm tra, phát hiện xử lý vi phạm hành chính 31 trường hợp với 16 tổ chức và 15 cá nhân, thu nộp ngân sách số tiền là 931.186.949 đồng.

 - Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình đã tiến hành 01 cuộc kiểm tra hoạt động khai thác, sử dụng nước và xả nước thải vào nguồn nước đối với 07 tổ chức. Qua kiểm tra, có 07 tổ chức có tồn tại, sai phạm trong hoạt động khai thác, sử dụng nước và xả nước thải vào nguồn nước.

***2. Một số khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn triển khai thi hành***

Bên cạnh những kết quả đã đạt được như đã nêu trên, việc thực hiện Nghị định 33 vẫn còn một số tồn tại bất cập và khó khăn, vướng mắc nhất định. Cụ thể như sau:

*a) Về lĩnh vực khoáng sản*

*Thứ nhất*, một số hành vi đã quy định nhưng khó áp dụng trong thực tế hoặc không phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật liên quan cần sửa đối như:

- Khoản 3 Điều 31 quy định xử phạt đối với hành vi thăm dò vượt quá phạm vi ranh giới độ sâu được phép thăm dò từ 01 m đến dưới 02 m (hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động thăm dò từ 01 đến dưới 03 tháng).

- Khoản 4 Điều 31 quy định xử phạt đối với hành vi thăm dò vượt quá phạm vi ranh giới độ sâu được phép thăm dò từ 02 m đến dưới 10 m (hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động thăm dò từ 03 đến 06 tháng).

- Khoản 3 Điều 35 quy định xử phạt đối với hành vi nộp báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản chậm từ 15 ngày đến dưới 30 hiện trong thực tế ngày kể từ ngày cuối cùng của kỳ báo cáo (nộp trong thời gian từ ngày 15 tháng 1 đến trước ngày 30 tháng 1 hàng năm). Tuy nhiên, điểm a khoản 4 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP lại cho phép thời hạn nộp báo cáo định kỳ trước ngày 01 tháng 02 hàng năm.

- Khoản 6, Điều 35 quy định “*Tước quyền sử dụng Giấy phép khai thác khoáng sản từ 01 tháng đến dưới 03 tháng đối với trường hợp đã nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản nhưng không đầy đủ theo thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền*”. Tuy nhiên chưa nói đến ”không đầy đủ” ở mức độ nào, đã nộp được 50% hay 80%..., kể cả doanh nghiệp nộp 1% trong số tiền phải nộp, cũng gọi là đã nộp nhưng không đầy đủ. Vì vậy, cần quy định cụ thể hơn.

- Đối với hành vi về cắm mốc các điểm khép góc khu vực được phép khai thác khoáng sản (khoản 1 và khoản 2 Điều 36) chưa quy định với hành vi đã cắm mốc các điểm khép góc khu vực được phép khai thác nhưng chưa tiến hành bàn giao theo quy định, không quản lý để mất mốc đã cắm và bàn giao.

- Đối với hành vi khai thác vượt quá phạm vi ranh giới độ sâu được phép khai thác quy định tại khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 36 (đến dưới 01 m, từ 01 mét đến dưới 02 m, từ 02 m đến dưới 05 m, từ 05 m trở lên) còn nhiều bất cập vì một số tổ chức, cá nhân khai thác vượt phạm vi ranh giới độ sâu cho phép nhưng chỉ trong phạm vi diện tích rất nhỏ; do đó với hành vi này cần khống chế diện tích bề mặt để có quy định phù hợp.

- Đối với hình thức xử phạt bổ sung quy định tại khoản 7 Điều 36: “Tịch thu toàn bộ khoáng sản đã khai thác trong diện tích vượt ra ngoài phạm vi của khu vực được phép khai thác…” cần xem xét sửa đổi theo hướng “Tịch thu toàn bộ khoáng sản hoặc giá trị bằng tiền tương ứng đã khai thác trong phạm vi vượt ra ngoài khu vực được phép khai thác…”.

 - Đối với hành vi vi phạm như khai thác khoáng sản ra ngoài ranh giới khu vực được phép khai thác, biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm b khoản 8 Điều 36 là: “Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính” còn chưa cụ thể về cách tính số lợi bất hợp pháp dẫn đến nhiều cách hiểu khác nhau, khó khăn trong việc áp dụng.

 - Quy định lắp đặt trạm cân và hệ thống camera giám sát tại nơi vận chuyển quặng nguyên khai ra khỏi mỏ (khoản 1 Điều 39) đối với các mỏ khai thác cát, sỏi còn chưa phù hợp so với thực tế, vì khai thác cát, sỏi đa số bằng tàu, thuyền hút cát và thường trải dài trên một đoạn sông, suối nên việc lắp đạt trạm cân là rất khó thực hiện.

- Tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 40 Nghị định đều quy định đối với hành vi khai thác vượt quá công suất được phép khai thác hàng năm nghi trong giấy phép khai thác khoáng sản với tổng khối lượng khoáng sản nguyên khai đã khai thác trong năm vượt từ 5.000 tấn đến dưới 10.000 tấn mà mức độ áp dụng hình thức phạt tiền lại khác nhau.

- Tại khoản 4 Điều 44 quy định hình thức xử phạt bổ sung là tịch thu toàn bộ tang vật là khoáng sản hoặc toàn bộ giá trị bằng tiền của khối lượng khoáng sản đã tiêu thụ; tịch thu phương tiện sử dụng để vi phạm hành chính đối với khai thác cát, sỏi lòng sông trái phép từ 50 m3 trở lên. Quy dịnh này sẽ gây khó khăn trong việc thực hiện đấu tranh, xử lý đối với các đối tượng khai thác cát trái phép do các đối tượng này sẽ sử dụng các phương tiện nhỏ hơn 50 m3 để khai thác, vận chuyển.

- Một số quy định về tước quyền sử dụng giấy phép khai thác khoáng sản quá nặng, khi hành vi vi phạm chưa nghiêm trọng như: (1) Khoản 3 Điều 40 quy định xử phạt đối với trường hợp khai thác vượt công suất được phép khai thác hàng năm nêu trong giấy phép khai thác khoáng sản từ 25% đến dưới 50% hoặc tổng khối lượng khoáng sản nguyên khai đã khai thác trong năm vượt từ 5.000 tấn đến dưới 10.000 tấn. Hình thức xử phạt bổ sung: Tước quyền xử dụng giấy phép khai thác khoáng sản từ 03 đến 06 tháng; (2) Khoản 4 Điều 40 quy định xử phạt đối với trường hợp khai thác vượt công suất được phép khai thác hàng năm nêu trong giấy phép khai thác khoáng sản từ 50% đến dưới 100% hoặc tổng khối lượng khoáng sản nguyên khai đã khai thác trong năm vượt từ 10.000 tấn đến dưới 20.000 tấn. Hình thức xử phạt bổ sung: Tước quyền xử dụng giấy phép khai thác khoáng sản từ 06 đến 12 tháng.

*Thứ hai*, có nhiều hành vi mới trong thực tế nhưng chưa đề cập trong Nghị định 33 cần bổ sung như:

- Trường hợp không lập hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản đối với giấy phép cấp trước ngày Luật khoáng sản 1996 có hiệu lực nhưng có nội dung không phù hợp quy định của Luật khoáng sản hiện hành.

- Trường hợp phải điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định tại Nghị định 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản, nhưng tổ chức, cá nhân không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định.

- Trường hợp khai thác khoáng sản mà không có giấy phép khai thác khoáng sản tại khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.

- Trường hợp, tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản trước ngày Nghị định 203/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2013 có hiệu lực thi hành nhưng không nộp hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản về Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam và Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh theo thẩm quyền cấp phép khai thác.

- Trường hợp không nộp Báo cáo đột xuất hoạt động khoáng sản theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về khoáng sản.

- Trường hợp báo cáo sản lượng khoáng sản đã khai thác hàng năm sai so với thực tế.

- Trường hợp cơ quan nhà nước yêu cầu giám định mà kết quả giám định cho thấy thông tin tổ chức, cá nhân cung cấp sai thì tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm phải hoàn trả chi phí giám định quy định (cho các hành vi khai thác ra ngoài phạm vi được cấp phép, lập bản đồ hiện trạng mỏ không đúng thực tế).

- Đã quá thời hạn từ 30 ngày trở lên trong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhưng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các hình thức xử phạt.

- Đã quá thời hạn trong thông báo kết quả kiểm tra, kết luận thanh tra nhưng không có báo cáo kết quả thực hiện việc khắc phục theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền mà không thuộc trường hợp bất khả kháng v.v….

*b) Về lĩnh vực tài nguyên nước*

Qua công tác thanh tra, kiểm tra, cũng đã ghi nhận được một số bất cập, lý do dẫn đến việc vi phạm pháp luật tài nguyên nước, cụ thể:

- Các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước chưa cập nhật, nắm bắt được các văn bản pháp luật mới để thực hiện, dẫn đến vi phạm;

- Một số quy định của pháp luật khó thực hiện, cần được hướng dẫn kỹ hơn;

- Một số tổ chức, cá nhân phản ánh số lượng các báo cáo theo quy định quá nhiều, nội dung chồng chéo;

- Một số quy nội dung quy định chưa rõ, cần được hướng dẫn kỹ hơn;

- Việc vận hành của các công trình hồ chứa lớn thuộc quy trình vận hành liên hồ chứa phụ thuộc nhiều vào các yếu tố thủy văn, bị ảnh hưởng bởi El Nino, dẫn đến không thể thực hiện các quy định trong quy trình vận hành liên hồ chứa;

- Chế tài xử phạt của Nghị định 33/2017/NĐ-CP đối với một số hành vi là chưa đủ nặng, chưa đủ tính răn đe, vì vậy một số doanh nghiệp bất chấp vi phạm vì lợi nhuận thu lại cao hơn;

- Sự chồng chéo giữa các quy định pháp luật thuộc các lĩnh vực khác nhau khiến doanh nghiệp nằm ở tình thế trên de dưới búa, nếu tuân thủ quy định này sẽ vi phạm quy định kia và ngược lại;

- Một số quy định pháp luật mới vẫn chưa có chế tài xử phạt.

**III. Đề nghị của các địa phương**

Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường báo cáo Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 33 theo hướng bổ sung và điều chỉnh một số quy định còn bất cập và khó thực hiện, cụ thể:

- Xem xét, có văn bản hướng dẫn việc tính toán số lợi bất hợp pháp. Hiện nay, theo quy định đối với hành vi vi phạm như: khai thác khoáng sản ra ngoài ranh giới khu vực được phép khai thác, biện pháp khắc phục hậu quả là: “Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính” còn chưa cụ thể về cách tính số lợi bất hợp pháp dẫn đến nhiều cách hiểu khác nhau, khó khăn trong việc áp dụng.

- Điều chỉnh quy định tịch thu tang vật, phương tiện khai thác trái phép cát, sỏi lòng sông với khối lượng khai thác dưới 50 m3. Theo quy định hiện hành, việc khai thác cát, sỏi lòng sông không có giấy phép khai thác khoáng sản khi khối lượng khoáng sản đã khai thác từ 50 m3 trở lên mới bị tịch thu phương tiện nên khó khăn trong việc đấu tranh, xử lý đối với các đối tượng khai thác cát sông trái phép do các đối tượng này sẽ sử dụng các phương tiện nhỏ hơn 50 m3 để khai thác, vận chuyển.

- Điều chỉnh quy định lắp đặt trạm cân và hệ thống camera giám sát tại nơi vận chuyển khoáng sản nguyên khai ra khỏi mỏ đối với các mỏ khai thác cát, sỏi lòng sông do quy định hiện hành còn chưa phù hợp so với thực tế, vì khai thác cát, sỏi lòng sông đa số bằng tàu, thuyền hút cát và thường trải dài trên một đoạn sông, suối nên việc lắp đạt trạm cân là rất khó thực hiện.

- Đề nghị xem xét, bỏ quy định lắp đặt trạm cân tại các kho chứa, nơi vận chuyển khoáng sản nguyên khai ra khỏi mỏ để theo dõi, lưu trữ thông tin liên quan đối với các mỏ khai thác vật liệu xây dựng thông thường với sản lượng khai thác nhỏ hơn 30.000 m3/năm. Do các mỏ khai thác quy mô nhỏ thường nằm ở vùng sâu, vùng xa, điều kiện khó khăn.

- Đối với hành vi về cắm mốc các điểm khép góc khu vực được phép khai thác khoáng sản (khoản 1 và khoản 2 Điều 36) chưa quy định với hành vi đã cắm mốc các điểm khép góc khu vực được phép khai thác nhưng chưa tiến hành bàn giao theo quy định, không quản lý để mất mốc đã cắm và bàn giao.

- Đề nghị sửa đổi thời điểm chậm nộp báo cáo định kỳ kết quả hoạt động khoáng sản bị áp dụng xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 35 Nghị định 33 (trước ngày 15 tháng 01 hàng năm) cho phù hợp với thời hạn cho phép nộp báo cáo định kỳ theo quy định tại Điều 7 Nghị định 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 (trước ngày 01 tháng 02 hàng năm).

 - Đối với các hình thức phạt bổ sung là tước quyền sử dụng Giấy phép khai thác khoáng sản nên áp dụng đối với hành vi tái phạm để tránh gây ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp và ảnh hưởng đến lợi ích của địa phương, người lao động.

 - Bổ sung hành vi vi phạm quy định về đóng của mỏ khoáng sản.

 - Bổ sung một số chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và chức danh lập Biên bản vi phạm hành chính.

 Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện Nghị định số 33/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản, Bộ Tài nguyên và Môi trường báo cáo Chính phủ./.

 **BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**